

Số/648/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ
môi trường rừng năm 2019 tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt diện tích rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng trong các lưu vực trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 178/TTr-SNNPTNT ngày 03/9/2019, ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2640/STC-VP ngày 02/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 tỉnh Ninh Thuận, với những nội dung chính như sau:

1. Kế hoạch thu tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 là 8.867.515.198 đồng, gồm:

a) Kế hoạch thu năm 2019: 8.121.660.476 đồng, gồm:

- Thu từ các đơn vị thủy điện: 4.584.672.000 đồng;
- Thu từ các đơn vị sản xuất và cung cấp nước sạch: 1.136.988.476 đồng;
- Thu từ các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch: 2.400.000.000 đồng.

b) Tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2016, 2018 chuyển sang năm 2019: 702.429.567 đồng.

c) Tiền dịch vụ môi trường rừng của Hạt Kiểm lâm Bắc Ái tồn từ năm 2013-2017 hoàn trả (do không xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thực hiện điều tiết cho chủ rừng trong năm 2019): 43.425.155 đồng.

2. Kế hoạch chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 là 8.867.515.198 đồng, gồm:

a) Chi quản lý: 841.244.239 đồng.

b) Chi nguồn dự phòng: 441.204.502 đồng.

c) Chi cho các chủ rừng, tổ chức có cung ứng dịch vụ môi trường là 7.585.066.457 đồng, gồm:

- Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa: 1.637.768.104 đồng;
- Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình: 573.020.348 đồng;
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn: 645.253.265 đồng;
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến: 528.126.894 đồng;
- Ban quản lý rừng phòng hộ Krông Pha: 3.493.458.501 đồng;
- Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Sông Sắt: 483.460.594 đồng;
- Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Sông Trâu: 14.475.924 đồng;
- Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Tân Giang: 125.062.278 đồng;
- UBND xã Lâm Sơn: 8.282.732 đồng;
- UBND xã Lương Sơn: 38.176.345 đồng;
- UBND xã Mỹ Sơn: 32.460.494 đồng;
- UBND xã Quảng Sơn: 5.520.978 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận, các tổ chức, đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng và các đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo hiệu quả, đúng theo quy định nhà nước hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; các tổ chức, đơn vị sử dụng và cung ứng dịch vụ môi trường rừng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *đ*

- Như Điều 3;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;
- CT, PCT. UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- VPUB: LĐ, Khối NCTH;
- Lưu: VT. QMT



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam

